



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ:

Phòng thi: 1

Ngày thi: 14/01/2026

Tên lớp học phần: Marketing căn bản

Giảng đường: B11_CS2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1201081639	Nguyễn Thu	An	7/3/2006	Nữ	20	4	AN	
2	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	Nữ	28	5.6	Anh	
3	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	8/9/2006	Nữ	23	4.6	Anh	
4	1101041424	Nguyễn Xuân	Bình	19/03/2005	Nam	25	5	Bình	
5	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	Nam	26	5.2	Cương	
6	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/9/2006	Nam	29	5.8	Đức	
7	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	7/10/2006	Nam	13	2.6	Đức	
8	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	2/2/2006	Nam	22	4.4	Đức	
9	1201081718	Trương Thanh	Đức	8/3/2006	Nam	18	3.6	Đức	
10	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	7/1/2006	Nữ	30	6	Dương	
11	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	Nữ	25	5	Duyên	
12	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	7/12/2006	Nữ	31	6.2	Duyên	
13	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	8/7/2006	Nữ	20	4	Giang	
14	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	4/4/2006	Nữ	18	3.6	Huệ	
15	1201080565	Lê Thế	Hung	21/08/2006	Nam	22	4.4	Hung	
16	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	Nữ	26	5.2	Linh	
17	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	Nữ	25	5	Linh	
18	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	Nữ	23	4.6	Linh	
19	1001031391	Phạm Thuý	Linh	14/07/2004	Nữ	23	4.6	Linh	
20	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	6/8/2005	Nữ	23	4.6	Trang	
21	1001020324	Lò Hà	Trung	27/12/2004	Nam	30	6	Trung	

h viên dự thi: 21

· biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

Bùi Tiến Thịnh

Hung Yên, ngày 14 tháng 01 năm 2026

Cán bộ coi thi 01

Phạm Việt Phương



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 2

Ngày thi: 14/01/2026

Tên lớp học phần: Marketing căn bản

Giảng đường: B12_CS2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	4/3/2006	Nam	21	4.2	<i>Long</i>	
2	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	Nữ	22	4.4	<i>Mai</i>	
3	1201080579	Trần Thanh	Mai	9/10/2006	Nữ	29	5.8	<i>Mai</i>	
4	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	7/12/2005	Nam	23	4.6	<i>Mạnh</i>	
5	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	Nữ	32	6.4	<i>Minh</i>	
6	1201080583	Nguyễn Trà	My	6/11/2006	Nữ	33	6.6	<i>My</i>	
7	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	6/9/2006	Nữ	37	7.4	<i>Ngân</i>	
8	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	Nữ	32	6.4	<i>Ngọc</i>	
9	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	3/2/2006	Nữ	21	4.2	<i>Như</i>	
10	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	Nữ	18	3.6	<i>Nhung</i>	
11	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	2/9/2006	Nữ	35	7	<i>Oanh</i>	
12	1201081812	Mai Thiên	Tài	4/8/2006	Nam	26	5.2	<i>Tài</i>	
13	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	Nữ	30	6	<i>Thảo</i>	
14	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	Nữ	25	5	<i>Thảo</i>	
15	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	Nữ	30	6	<i>Thảo</i>	
16	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	Nữ	26	5.2	<i>Thương</i>	
17	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	Nữ	26	5.2	<i>Thúy</i>	
18	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	Nữ	34	6.8	<i>Thùy</i>	
19	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	4/4/2005	Nữ	31	6.2	<i>Thùy</i>	
20	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	Nữ	31	6.2	<i>Trang</i>	
21	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	Nữ	27	5.4	<i>Trang</i>	
22	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	Nữ	33	6.6	<i>Uyên</i>	
23	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	Nữ	37	7.4	<i>Yến</i>	
24	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/7/2006	Nữ	24	4.8	<i>Yến</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 24

Tổng số biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

Phạm Linh Chi

Hưng Yên, ngày 14 tháng 01 năm 2026

Cán bộ coi thi 01

Vũ Thị Liên